

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07-6-2018

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hiệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Trọng Kim

2. Bà Huỳnh Thị Thu

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Linh -Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2018/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2018, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số nhà 23, đường số 3, tổ 3, thôn 6, xã Đ, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Đỗ Trọng T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số nhà 23, đường số 3, tổ 3, thôn 6, xã Đ, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt đầy đủ các đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện lập ngày 28/02/2018 , các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Th trình bày: Bà và ông Đỗ Trọng T tự nguyện tìm hiểu, kết hôn vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã Đức Hạnh ngày 27/8/2003. Ông bà chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T không tin tưởng bà, ghen tuông vô cớ, nhiều lần đánh đập bà. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, không thể hàn gắn được. Cuối năm 2017, sau một lần cãi vã, bà đã bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống. Hai vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm, lo lắng, thương yêu nhau. Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bà Th xác định hôn nhân giữa bà và ông T mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Về con chung: Bà và ông Đỗ Trọng T có 02 con chung tên: Đỗ Nguyễn Hà M, sinh ngày 04/01/2004 và Đỗ Trọng Tài H, sinh ngày 18/6/2006. Hiện hai cháu đang sống chung với ông T tại căn nhà chung của vợ chồng. Khi ly hôn thì quyền được sống với ai là do các con lựa chọn. Nếu các con có nguyện vọng ở với bà thì bà trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu ông T cấp dưỡng mỗi tháng cho mỗi con 500.000 đồng. Nếu các con có nguyện vọng sống với ông T thì bà đồng ý cấp dưỡng với mức 500.000 đồng/tháng/01con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản và nợ chung: Bà và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Đỗ Trọng T trình bày: Ông T thống nhất như trình bày của bà Th về quan hệ hôn nhân, thời gian kết hôn và con chung. Ông T thừa nhận có ghen tuông dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau. Tuy nhiên đây không phải là lý do bà Th muốn ly hôn mà do bà Th đã có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác bên ngoài, ông đã nhiều lần bắt gặp và khuyên răn nhưng bà Th không thay đổi. Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, ông T cho rằng vẫn còn tình cảm yêu thương vợ nên không muốn ly hôn. Nếu bà Th cương quyết ly hôn thì ông T yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Nếu ly hôn, ông T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng hai con. Yêu cầu bà Th phải cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng/tháng/02con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ngoài ra, ông T ông có bất kỳ yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh trình bày quan điểm như sau: Về thủ tục tố tụng thì phẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về nội dung thì căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong

hồ sơ vụ án, thấy rằng: Hôn nhân giữa bà Th và ông T không còn hạnh phúc, không cùng nhau chia sẻ trong cuộc sống, mâu thuẫn kéo dài, không còn hàn gắn được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th là có căn cứ. Về con chung: Xét thấy ông T có yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con và các cháu có nguyện vọng ở cùng ông T. Do đó nên giao 02 cháu cho ông T nuôi dưỡng, buộc bà Th cấp dưỡng 500.000 đồng/tháng/01 con là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Trên cơ sở đơn khởi kiện của nguyên đơn, TAND huyện Đức Linh đã xác định quan hệ tranh chấp “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là đúng pháp luật.

Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, TAND huyện Đức Linh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về áp dụng án lệ: Sau khi rà soát các án lệ đã được Chánh án TANDTC công bố thì thấy rằng: nội dung tranh chấp của vụ án này không có những tình tiết, sự kiện tương tự đã được nêu trong án lệ nên Hội đồng xét xử không áp dụng án lệ để giải quyết mà căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án này.

[2] Về nội dung: Xét thấy bà Th và ông T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Căn cứ lời khai của bà Th, ông T và giấy khai sinh của Đỗ Trọng Tài H và Đỗ Nguyễn Hà M thì có đủ cơ sở xác định, Tài H và Hà M là con của bà Th ông T. Do đó, căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là sự thật.

Qua xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa thấy rằng, hôn nhân giữa bà Th ông T đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, xuất phát từ việc vợ chồng nghi kỵ, mất lòng tin lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Ông bà đã ly thân từ cuối năm 2017 đến nay vẫn không hàn gắn được. Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bà Th xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông T và kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Tuy ông T không đồng ý ly hôn và cho rằng vẫn còn tình cảm với

bà Th nhưng ông T lại luôn nghi ngờ bà Th ngoại tình. Từ sự nghi ngờ này đã dẫn đến tình cảm vợ chồng mâu thuẫn, rạn nứt. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến cuộc sống vợ chồng mất hạnh phúc. Từ đó Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà Th và ông T đã thật sự trầm trọng, gay gắt, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Th là có căn cứ.

Về con chung: Hội đồng xét xử nhận thấy hiện hai cháu đã trên 07 tuổi, đều có nguyện vọng được sống chung với bố. Ông T là người có đạo đức tốt, công việc và thu nhập ổn định và có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con. Vấn đề này bà Th không phản đối và đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của ông T. Từ đó, căn cứ Điều 81 và 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, giao hai cháu Đỗ Trọng Tài H và Đỗ Nguyễn Hà M cho ông T trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp. Nếu sau này, ông T không thể nuôi hoặc nuôi các con không tốt thì ông T hoặc bà Th có quyền khởi kiện để yêu cầu thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Xét thấy yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh T định mức 500.000 đồng/tháng/con là phù hợp với điều kiện sống thực tế tại địa phương. Ngoài ra, việc cấp dưỡng nuôi con của người không trực tiếp nuôi con là nghĩa vụ bắt buộc được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định. Do đó cần buộc bà Th thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của ông T là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Bà Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Các đương sự không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn Bà Nguyễn Thị Kim Th là người khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều

82, Điều 83 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Luật thi hành án dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Th.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố Nguyễn Thị Kim Th ly hôn Đỗ Trọng T.

2. Về con chung : Giao cho ông Đỗ Trọng T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 02 con Đỗ Trọng Tài H, sinh ngày 18/6/2006 và Đỗ Nguyễn Hà M, sinh ngày 04/01/2004. Buộc bà Nguyễn Thị Kim Th phải cấp dưỡng nuôi 02 con với mức 500.000 đồng/tháng/01con. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Bà Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim Th phải chịu 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018274 ngày 12/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Bà Th còn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/6/2018), để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND H.Đức Linh;
- Chi cục THA H.Đức Linh;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu./

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Phước Hiệu

